

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2007, năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh An Giang thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018;

Sở Tài chính xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018, như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng, các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhằm phòng ngừa và từng bước đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan thật sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực quản lý; thực hiện các biện pháp về giáo dục về chính trị, tư tưởng, không để xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực và kiên quyết xử lý đối với tham nhũng nhằm củng cố lòng tin của cán bộ, công chức, viên chức.

Nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ công chức, viên chức tính tiên phong gương mẫu và hành động cụ thể về phòng, chống tham nhũng góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng cơ quan Tài chính trong sạch vững mạnh, đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, trung thực, công tâm, liêm khiết, tận tụy để phục vụ nhân dân.

Từng bước ngăn chặn đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các điều kiện và cơ hội phát sinh tham nhũng trong quản lý tài chính, ngân sách và tài sản công.

2. Yêu cầu:

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí phải gắn chặt với thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của

Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về chỉ đạo định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng và các quy định khác của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng.

Các Phòng chuyên môn và Trung tâm trực thuộc Sở, xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý. Từ đó có thể chủ động phòng ngừa các hành vi tham nhũng, tiêu cực và xem công tác phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và lâu dài.

Tất cả cán bộ, công chức cơ quan phải quán triệt, nắm vững các quan điểm, mục tiêu giải pháp được đề ra trong kế hoạch thực hiện phòng, chống tham nhũng của cơ quan. Phát huy vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ giữ vai trò chủ chốt ở từng phòng trong thực hiện phòng, chống tham nhũng, gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót trong công tác quản lý tài chính Ngân sách và tài sản công; kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với cán bộ có hành vi tham nhũng.

II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức:

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Công ước Liên Hiệp quốc về Chống tham nhũng; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Chấp hành trung ương về chỉ đạo định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng và Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân.

2. Thực hiện tốt Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/10/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 04/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát

hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Kế hoạch số 433/KH-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 13/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền phòng, chống tham nhũng.

3. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cơ quan, xử lý nghiêm minh trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng theo Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

4. Thực hiện công khai, minh bạch trong việc triển khai thực hiện các chính sách pháp luật của Nhà nước, bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1666/CT-UBND ngày 17/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng với các giải pháp, như:

Triển khai kịp thời các chế độ, chính sách mới của Nhà nước về lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách đến các Sở, Ban, Ngành, huyện, thị thành phố.

Thực hiện công khai, minh bạch định mức chi thường xuyên, dự toán và quyết toán thu, chi Ngân sách hàng năm của các cấp Ngân sách, các đơn vị sử dụng Ngân sách.

Văn phòng Sở và Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ tài chính thực hiện nghiêm việc lập, chấp hành dự toán, quyết toán các nguồn kinh phí và thực hiện công khai theo định kỳ đảm bảo đúng nội dung, hình thức, thời gian quy định.

Cán bộ, đảng viên thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ và thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ.

5. Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức viên chức:

Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công

chức, viên chức và Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh An Giang.

Không bỏ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý và xem xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức không thực hiện nghiêm túc việc kê khai, công khai, giải trình hoặc thiếu trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập; có hành vi vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

6. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thực hiện các quy định về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai và quy định số 584-QĐ/TU ngày 10/11/2017 của Tỉnh ủy về việc kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên thuộc cấp mình và cấp dưới quản lý.

7. Giải quyết triệt để các vụ việc tố cáo có liên quan đến hành vi tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng và các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng như: Đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; tài chính doanh nghiệp; mua sắm, sử dụng tài sản công; công tác cán bộ... Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra.

Triển khai nghiêm túc công tác kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch đề ra trong năm 2018 của Sở đối với các huyện, thị, thành phố và các Sở, Ban, ngành tỉnh.

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm trong lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách ở các cấp, các ngành nhằm chấn chỉnh và xử lý kịp thời những thiếu sót, sai phạm và xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật.

8. Thực hiện tốt cơ chế bảo vệ người tố cáo và xử lý cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng bị tố cáo theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở theo chức năng nhiệm vụ của mình tổ chức thực hiện Kế hoạch như sau :

- Trưởng các Phòng, Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính có trách nhiệm nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phòng, chống tham nhũng và việc chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức.

- Thời gian thực hiện báo cáo: các Phòng và Trung tâm thực hiện gửi báo cáo định kỳ hàng quý vào ngày 07 của tháng cuối quý về phòng Thanh tra bằng văn bản và số liệu (theo mẫu đính kèm) để Phòng Thanh tra tổng hợp gửi báo cáo về Thanh tra tỉnh trước ngày 10 của tháng cuối quý báo cáo.

- Thời kỳ lấy số liệu báo cáo hàng quý như sau:

+ Báo cáo quý I: Số liệu lấy từ ngày 05/12 của năm trước đến ngày 05/3 của năm báo cáo;

+ Báo cáo quý II, III và quý IV: Số liệu lấy từ ngày 06 của tháng cuối quý trước đến ngày 05 của tháng cuối quý kỳ báo cáo.

Giao Chánh Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với Chánh văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho Giám đốc và cấp trên theo quy định.

Giám đốc Sở yêu cầu các Phòng, Trung tâm và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này; đồng thời đề nghị các tổ chức đoàn thể trong đơn vị tham gia thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này. /.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc STC;
- Các phòng, Trung tâm thuộc Sở; và các tổ chức đoàn thể cơ quan;
- Phòng TC-KH huyện, thị, thành;
- Lưu : VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Toàn